TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 04/2019/HNGĐ- ST Ngày: 02/4/2019 V/v: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình"*	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH - TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Huy Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Sơn và bà Vũ Thị Lan Anh

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên toà: Ông Đoàn Đình Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2019. Tại trụ sở TAND huyện Thuận Thành tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2019/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019 về "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/3/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn*:* Chị Nguyễn Thị Q Sinh năm 1991 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn T - xã Tr - huyện Th - tỉnh B

Bị đơn: Anh Lê Sỹ D Sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn C - xã Ng - huyện Th - tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q trình bày như sau:

Chị kết hôn với anh Lê Sỹ D ngày 22 tháng 10 năm 2015 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Ng - huyện Th - tỉnh B. Sau khi tổ chức lễ kết hôn chị về nhà anh D chung sống ngay, tình cảm vợ chồng ban đầu hoà thuận, hạnh phúc được gần 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống từ tháng 5 năm 2018 chị bỏ về nhà đẻ ở từ đó đến nay vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài,

mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Sỹ D để mỗi người có cuộc sống mới.

Về con chung: Chị Q xác định vợ chồng không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về tài sản: Chị Q xác định trong thời gian chung sống thì vợ chồng không có tài sản gì nên không đề nghị Toà án xem xét, giải quyết.

Về công nợ, công sức đóng góp và ruộng đất nông nghiệp: Chị Q trình bày chị xác định trong thời gian vợ chồng chung sống vợ chồng không vay nợ ai cũng như không cho ai vay nợ gì, công sức đóng góp chị không yêu cầu còn phần ruộng đất thì vợ chồng không có nên chị không đề nghị Toà án xem xét, giải quyết.

Tại bản tự khai anh Lê Sỹ D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận lời trình bày của Chị Q về thời gian kết hôn cũng như cuộc sống chung của vợ chồng là đúng . Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình vợ chồng không hợp nhau từ tháng 5/2018 thì vợ chồng đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ từ đó đến nay, nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh nhất trí ly hôn với Chị Q.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về tài sản, công nợ và ruộng đất nông nghiệp: Anh trình bày trong thời gian vợ chồng chung sống vợ chồng không vay nợ ai cũng như không cho ai vay nợ gì, còn phần ruộng đất vợ chồng không có nên không đề nghị Toà án xem xét, giải quyết.

Tại phiên toà chị Nguyễn Thị Q vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Lê Sỹ D.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu và kết luận việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự.

Về tố tụng: Tòa án tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và thời hạn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Áp dụng Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về lệ phí án phí Tòa án. Đề nghị HĐXX tuyên xử:

1.Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị Q được ly hôn anh Lê Sỹ D.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà; Sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng; Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho anh D để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp nhận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng phía anh D không đến Tòa án tham gia phiên họp cũng như phiên hoà giải. Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, phía bị đơn anh Lê Sỹ D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh D vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q kết hôn với anh Lê Sỹ D ngày 22 tháng 10 năm 2015, trước khi kết hôn anh chị có được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Ng đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn, do vậy là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Q, Hội đồng xét xử nhận thấy; mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị Q và anh D là có thật và nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên anh chị đã thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2018 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án anh D đã có tại bản tự khai xác đinh tình cảm vợ chồng không còn không thể chung sống với nhau được nữa và anh nhất trí ly hôn theo đơn đề nghị của Chị Q, Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng anh D không tham gia điều này thể hiện anh không có thiện chí đoàn tụ vợ chồng , qua xác minh tại địa phương thấy anh chị đã ly thân từ tháng 5/2018 và quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết. Tại phiên toà hôm nay anh D vắng mặt có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa và anh nhất trí ly hôn với Chị Q; Xét thấy lời đề nghị của Chị Q xin được ly hôn anh D là hoàn toàn chính đáng và phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Q ly hôn anh Lê Sỹ D là phù hợp.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Q và anh Lê Sỹ D đều xác định vợ chồng không có con chung và không yêu cầu Tòa án xen xét. Nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp và đất nông nghiệp: Chị Nguyễn Thị Q và anh Lê Sỹ D đều không yêu cầu Tòa án xem xét, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Q được ly hôn anh Lê Sỹ D.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm (xác nhận Chị Q đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 01498 ngày 07 tháng 01 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành).

Đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt án vắng mặt hoặc niêm yết kết quả bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *Toà án tỉnh BN.*
- *VKSND huyện Thuận Thành..*
- *THA huyện Thuận Thành.*
- *UBND xã Ng.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ.*

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Huy Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**